

25. Thủ tục công nhận phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi đối với đơn vị cấp cơ sở

<p>- Trình tự thực hiện:</p>	<p>Bước 1. Ban Chỉ đạo PCGD-XMC các xã, thị trấn nộp hồ sơ về Trung tâm Hành chính công của UBND huyện Quỳnh Nhai. . Trung tâm Hành chính công của UBND huyện Quỳnh Nhai tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì viết phiếu nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả. + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn làm lại hồ sơ hoặc trả lại. <p>Bước 2. Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ đề nghị công nhận PCGDMNTNT của đơn vị cơ sở, UBND cấp huyện (Cơ quan thường trực của Ban chỉ đạo PCGD-XMC cấp huyện là Phòng Giáo dục và Đào tạo) tổ chức thẩm định hồ sơ của đơn vị cơ sở và có thông báo kết quả thẩm định bằng văn bản cho đơn vị cơ sở để biết hoặc phải khắc phục hồ sơ (nếu xét thấy cần thiết).</p> <p>Bước 3. UBND huyện thành lập đoàn kiểm tra gồm đại diện phòng Giáo dục và Đào tạo, phòng Kế hoạch - Tài chính, phòng Nội vụ, hội Khuyến học, hội Liên hiệp Phụ nữ; tổ chức kiểm tra thực tế tại đơn vị cơ sở và lập biên bản kiểm tra.</p> <p>Bước 4. Căn cứ kết quả kiểm tra của Đoàn kiểm tra cấp huyện, nếu đơn vị cơ sở đạt chuẩn thì UBND huyện ra quyết định công nhận cho đơn vị cơ sở đạt chuẩn PCGDMNTNT.</p> <p>Bước 5. Phòng GD&ĐT chuyển kết quả cho Trung tâm Hành chính công của UBND huyện Quỳnh Nhai để trả cho Ban Chỉ đạo PCGD-XMC các xã, thị trấn.</p>
<p>- Cách thức thực hiện:</p>	<p>Trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công của UBND huyện Quỳnh Nhai.</p>
<p>- Thành phần hồ sơ:</p>	<ul style="list-style-type: none"> + Phiếu điều tra PCGDMNTNT. + Sổ theo dõi PCGDMNTNT và Sổ theo dõi trẻ em trong độ tuổi chuyển đi, chuyển đến, khuyết tật (nếu có). + Danh sách trẻ em 5 tuổi hoàn thành Chương trình GDMN. + Báo cáo quá trình thực hiện và kết quả PCGDMNTNT của các đơn vị cấp xã và hệ thống biểu thống kê đơn vị cấp xã. + Biên bản tự kiểm tra; biên bản của Đoàn kiểm tra cấp huyện đối với cấp xã. + Tờ trình đề nghị UBND huyện kiểm tra công nhận đạt chuẩn PCGDMNTNT của UBND cấp xã.

- Số lượng hồ sơ:	01 (một) bộ.
- Thời hạn giải quyết:	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.
- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức
- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	UBND huyện
- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Quyết định công nhận đạt chuẩn PCGDMNTNT cho đơn vị cấp xã.
- Lệ phí:	Không
- Tên mẫu đơn, tờ khai:	<p>+ Phiếu điều tra PCGDMNTNT và Sổ theo dõi PCGDMNTNT (Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 36/2013/TT-BGDĐT ngày 06/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).</p> <p>+ Các mẫu biểu thống kê (Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 36/2013/TT-BGDĐT ngày 06/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).</p>
- Yêu cầu, điều kiện để thực hiện TTHC:	<p>* Có đủ hồ sơ theo quy định;</p> <p>* Các cơ sở GDMN phải đảm bảo các điều kiện sau:</p> <p>+ Có đủ phòng học theo hướng kiên cố, đạt chuẩn theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.</p> <p>+ Trường, lớp có bộ thiết bị dạy học tối thiểu để thực hiện Chương trình giáo dục mầm non; ở vùng thuận lợi có thêm các bộ đồ chơi, phần mềm trò chơi ứng dụng công nghệ thông tin, làm quen với máy vi tính để học tập.</p> <p>+ Có đủ số lượng giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo; giáo viên được hưởng thu nhập và các chế độ khác theo thang bảng lương giáo viên mầm non.</p> <p>+ Trẻ em trong các cơ sở GDMN được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định tại Nghị định số 49/2010/NĐ-CP của Chính phủ về miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các chế độ, chính sách khác theo quy định hiện hành; được chăm sóc giáo dục theo Chương trình GDMN, trẻ em dân tộc thiểu số được chuẩn bị tiếng Việt trước khi vào lớp 1.</p> <p>* Đơn vị cơ sở được công nhận đạt chuẩn PCGDMNTNT phải đạt những tiêu chuẩn sau:</p> <p>+ Trẻ em: Huy động 95% trở lên số trẻ em năm tuổi ra lớp, trong đó có ít nhất 90% số trẻ trong độ tuổi hoàn thành</p>

	<p>Chương trình giáo dục mầm non (mẫu giáo 5 - 6 tuổi); Tỷ lệ chuyên cần của trẻ đạt 90% trở lên; Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân (cân nặng theo tuổi), thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) đều dưới 10%.</p> <p>Đối với vùng đặc biệt khó khăn, vùng núi cao, hải đảo: Huy động 90% trở lên số trẻ em năm tuổi ra lớp, trong đó có ít nhất 80% số trẻ trong độ tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non (mẫu giáo 5 - 6 tuổi); 100% số trẻ em mẫu giáo năm tuổi dân tộc thiểu số ra lớp được chuẩn bị tiếng Việt trước khi vào lớp 1; Tỷ lệ chuyên cần của trẻ đạt 80% trở lên; Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thể thấp còi đều không quá 15%.</p> <p>+ Giáo viên: 100% giáo viên được hưởng chế độ chính sách theo quy định hiện hành; Giáo viên dạy lớp năm tuổi đủ số lượng theo quy định hiện hành; 100% giáo viên dạy lớp năm tuổi đạt chuẩn trở lên về trình độ đào tạo, trong đó có 50% trở lên đạt trình độ trên chuẩn.</p> <p>+ Cơ sở vật chất: Số phòng học (phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ) đạt tỷ lệ 01 phòng học/lớp (nhóm); Phòng học lớp năm tuổi được xây kiên cố hoặc bán kiên cố; trong đó phòng sinh hoạt chung bảo đảm diện tích tối thiểu 1,5 m²/trẻ. Đối với vùng đặc biệt khó khăn, phòng học bảo đảm an toàn, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông, đủ ánh sáng; trong đó phòng sinh hoạt chung bảo đảm diện tích tối thiểu 1,5 m²/trẻ; 100% lớp năm tuổi có đủ đồ dùng, đồ chơi, thiết bị tối thiểu theo quy định; Trường học xanh, sạch, đẹp; có nguồn nước sạch và hệ thống thoát nước; có nhà bếp; công trình vệ sinh đủ và đạt yêu cầu; sân chơi có đồ chơi ngoài trời.”</p>
<p>- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:</p>	<p>+ Luật Giáo dục số 38/2005/QH11 ngày 14/6/2005; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25/11/2009;</p> <p>+ Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02/9/2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;</p> <p>+ Nghị định số 31/2011/NĐ-CP ngày 11/5/2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02/8/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;</p> <p>+ Nghị định số 07/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ về việc sửa đổi Điểm b Khoản 13 Điều 1 của Nghị định số 31/2011/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và</p>

hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Giáo dục;

- + Nghị định số 115/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;
- + Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục xóa mù chữ.
- + Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GD&ĐT quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn PCGD-XMC.
- + Quyết định số 2454/QĐ-UBND ngày 17/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La về việc công bố bộ TTHC thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở GD&ĐT tỉnh Sơn La.
- + Quyết định số 639/QĐ-UBND ngày 26/3/2018 của UBND tỉnh Sơn La về việc ban hành quy trình giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công cấp huyện.